

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tịnh.

2. Ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Hồng G**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp PT A, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: **Anh Trương Kim C**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị G, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2022, trong quá trình tố tụng chị Trần Thị Hồng G trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh C chung sống vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là chị và anh C

không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Cha mẹ có hòa giải cho chị và anh C tiếp tục chung sống nhưng không hòa giải mâu thuẫn được. Nay chị không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản: Chị và anh C không có tài sản.

Anh Trương Kim C trình bày ý kiến tại bản tự khai ngày 28/6/2022.

Về hôn nhân: Chị với anh C chung sống vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây anh và chị G phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là anh và chị G không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Nay chị G yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con: Anh và chị G không có con chung.

Về tài sản: Anh và chị G không có tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật Tổ tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2021, chị G và anh C tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị G và anh C không hợp pháp. Nay chị G yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị G và anh C là vợ chồng.

Về con: Chị G và anh C không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản: Chị G và anh C không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Hồng G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Kim C, anh C có địa chỉ cư trú tại ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị G và anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị G và anh C.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2021, chị G và anh C tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị G và anh C không hợp pháp. Nay chị G yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Hồng G và anh Trương Kim C là vợ chồng.

[2.2]. Về con: Chị G và anh C không có con chung nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị G và anh C không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí: Chị G nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Hồng G và anh Trương Kim C là vợ chồng.

2. Về con: Chị Trần Thị Hồng G và anh Trương Kim C không có con nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Trần Thị Hồng G và anh Trương Kim C không có tài sản nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng G nộp 300.000 đồng, chị Trần Thị Hồng G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 02/6/2022 theo biên lai thu tiền số 0002357 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Trần Thị Hồng G, anh Trương Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm